

Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 trang 95 tập 1 Kết nối tri thức - **Bài 4: Giai điệu đất nước.**

Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 95 tập 1 KNTT

Đọc tài liệu tổng hợp lại lý thuyết chính cho phần thực hành tiếng Việt trang 95 Ngữ văn 7 tập 1 KNTT, các em sẽ theo dõi dưới đây để ghi nhớ và áp dụng cho giải bài tập sau đó.

1. Dấu câu

- Dấu câu là phương tiện ngữ pháp dùng trong chữ viết.
- Dấu câu dùng thích hợp thì bài viết được người đọc hiểu rõ hơn, nhanh hơn. Không dùng dấu câu, có thể gây ra hiểu lầm.
- Có trường hợp vì dùng sai dấu câu mà thành ra sai ngữ pháp, sai nghĩa. Cho nên quy tắc về dấu câu cần được vận dụng nghiêm túc.
- Tuy vậy, cũng có trường hợp vận dụng quy tắc dấu câu cũng ít nhiều có tính chất linh hoạt. Nói chung, đó là khi mà dù không dùng dấu câu, ranh giới cũng đã rõ và không gây ra lầm lẫn.
- Hiện nay, tiếng Việt dùng 11 dấu câu là:

1. dấu chấm (.)
2. dấu hỏi (?)
3. dấu cảm (!)
4. dấu lửng (...)
5. dấu phẩy (,)
6. dấu chấm phẩy (;)
7. dấu hai chấm (:)
8. dấu ngang (–)
9. dấu ngoặc đơn ()
10. dấu ngoặc kép (“ ”)
11. Dấu móc vuông (dấu ngoặc vuông) ([])

2. Tác dụng của dấu câu trong tiếng Việt

- Tác dụng của dấu câu trong tiếng Việt là làm rõ trên mặt chữ viết một cấu tạo ngữ pháp, bằng cách chỉ ranh giới giữa các câu, giữa các thành phần của câu đơn, giữa các vế của câu ghép, giữa các yếu tố của ngữ và của liên hợp.
- Nói chung, nó thể hiện ngữ điệu lên trên câu văn, câu thơ. Cho nên, có trường hợp nó không phải chỉ là một phương tiện ngữ pháp, mà còn là phương tiện để biểu thị những sắc thái tế nhị về nghĩa của câu, về tư tưởng, về cả tình cảm, thái độ của người viết.

Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 95 tập 1 KNTT ngắn nhất

Câu 1

- Cách dùng từ thở trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ là cách dùng từ sáng tạo và mang giá trị nghệ thuật của tác giả. Thở ở đây là cách tưởng tượng của tác giả, giúp sự vật “mái lá” trở nên sinh động hơn.

- Cách dùng từ thở trong câu Em bé thở đều đều khi ngủ say là cách dùng từ ngữ thông thường. Thở ở đây là hành động hít không khí vào lồng ngực, vào cơ thể rồi đưa trở ra qua mũi, miệng để trao đổi không khí, duy trì sự sống

- Sự khác biệt:

+ “Thở” trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ để lại nhiều giá trị nghệ thuật, đây là từ ngữ nghĩa chuyển, giúp sự vật hiện lên sinh động hơn.

+ “Thở” trong dòng thơ Em bé thở đều đều khi ngủ say là cách nói thông thường, đây là từ ngữ mang nghĩa gốc nhằm chỉ hoạt động, trạng thái của con người.

Câu 2

- Từ láy: đêm đêm, leng keng, sớm sớm, chiều chiều, lao xao, véo von, khúc khích, lừng lờ, xao xuyến, thẹn thò, ngọt ngào.

- Chọn một từ để giải thích nghĩa và nêu tác dụng: lao xao.

+ Nghĩa: là từ láy dùng chỉ những âm thanh hoặc tiếng động nhỏ rộn lên xen lẫn vào nhau, nghe không rõ, không đều

+ Tác dụng trong câu thơ: thể hiện được vẻ đẹp, trạng thái và sự vận động của thiên nhiên, từ đó làm cho những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ hiện lên có linh hồn, màu sắc hơn.

Câu 3

- Dấu ngoặc đơn: dùng chú thích, bổ sung thêm nội dung cho câu thơ trước đó (Tre thổi khúc khích, mây chìm lắng nghe).

- Dấu ngoặc kép: đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp từ lời câu hò được nêu ra trong bài “Hò ... ơ... Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me/ Không vì sắc lịch mà chỉ vì mê giọng hò”

Câu 4

a.

- Biện pháp tu từ:

+ Nhân hóa: trăng tắm, mây bơi.

+ So sánh: nước trong như nước mắt.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa và so sánh trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho quê hương.

b.

- Biện pháp tu từ Nhân hóa: tre thổi sáo.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, làm cho hình ảnh tre làng hiện lên sinh động, có hơi thở, linh hồn như con người; đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho quê hương.

c.

- Biện pháp tu từ So sánh: lá xanh như dải lụa mềm.

- Tác dụng: Biện pháp so sánh trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, tạo nên những liên tưởng thú vị cho người đọc; đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho thiên nhiên, vẻ đẹp quê hương.

d.

- Biện pháp tu từ Nhân hóa: tre khúc khích, mây lắng nghe.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, tạo cho sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, có hơi thở, linh hồn như một con người; đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho thiên nhiên, vẻ đẹp quê hương.

Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 95 tập 1 KNTT đầy đủ

Câu 1 trang 95 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Giải thích nghĩa của từ thở được dùng trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ. Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của từ thở trong ngữ cảnh này với từ thở trong câu:

Em bé thở đều đều khi ngủ say.

Trả lời

- Cách dùng từ thở trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ là cách dùng từ sáng tạo và mang giá trị nghệ thuật của tác giả. Thở ở đây là cách tưởng tượng của tác giả, giúp sự vật “mái lá” trở nên sinh động hơn.

- Cách dùng từ thở trong câu Em bé thở đều đều khi ngủ say là cách dùng từ ngữ thông thường. Thở ở đây là hành động hít không khí vào lồng ngực, vào cơ thể rồi đưa trở ra qua mũi, miệng để trao đổi không khí, duy trì sự sống

- Sự khác biệt:

+ Thở trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ để lại nhiều giá trị nghệ thuật, đây là từ ngữ nghĩa chuyển, giúp sự vật hiện lên sinh động hơn.

+ Thở trong dòng thơ Em bé thở đều đều khi ngủ say là cách nói thông thường, đây là từ ngữ mang nghĩa gốc nhằm chỉ hoạt động, trạng thái của con người

Câu 2 trang 95 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Tìm các từ láy trong bài thơ. Chọn một từ để giải thích nghĩa và nêu tác dụng của việc dùng từ láy đó.

Trả lời

- Từ láy: leng keng, lao xao, xao xuyên, thẹn thò.

- Chọn một từ để giải thích nghĩa: lao xao.

+ Nghĩa: là từ láy dùng chỉ những âm thanh hoặc tiếng động nhỏ rộn lên xen lẫn vào nhau, nghe không rõ, không đều

+ Tác dụng trong câu thơ: thể hiện được vẻ đẹp, trạng thái và sự vận động của thiên nhiên, từ đó làm cho những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ hiện lên có linh hồn, màu sắc hơn.

Câu 3 trang 95 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Cho biết công dụng của dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép trong bài thơ Gò Me

Trả lời

- Dấu ngoặc đơn: dùng chú thích, bổ sung thêm nội dung cho câu thơ trước đó (Tre thổi khúc khích, mây chìm lắng nghe).

- Dấu ngoặc kép: đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp từ lời câu hò được nêu ra trong bài “Hò ... ơ... Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me/ Không vì sắc lịch mà chỉ vì mê giọng hò”

Câu 4 trang 96 SGK Ngữ văn 7 tập 1 KNTT

Chỉ ra các biện pháp tu từ được dùng trong những dòng thơ sau và cho biết tác dụng của những biện pháp tu từ đó:

a. Ao làng trắng tấp, mây bơi

Nước trong như nước mắt người tôi yêu.

b. Nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo.

c. Me non cong vắt lười liềm

Lá xanh như dải lụa mềm lững lơ.

d. Tre thổi khúc khích, mây chìm lắng nghe.

Trả lời

a.

- Biện pháp tu từ:

+ Nhân hóa: trắng tấp, mây bơi.

+ So sánh: nước trong như nước mắt.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa và so sánh trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho quê hương.

b.

- Biện pháp tu từ:

+ Nhân hóa: tre thổi sáo.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, làm cho hình ảnh tre làng hiện lên sinh động, có hơi thở, linh hồn như con người; đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho quê hương.

c.

- Biện pháp tu từ:

+ So sánh: lá xanh như dải lụa mềm.

- Tác dụng: Biện pháp so sánh trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, tạo nên những liên tưởng thú vị

cho người đọc; đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho thiên nhiên, vẻ đẹp quê hương.

d.

- Biện pháp tu từ:

+ Nhân hóa: tre khúc khích, mây lắng nghe.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa trong câu thơ trên có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nhắc đến, tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, tạo cho sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, có hơi thở, linh hồn như một con người; đồng thời thể hiện rõ nét tình cảm mến yêu của tác giả dành cho thiên nhiên, vẻ đẹp quê hương.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 95 tập 1 KNTT** đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Kết nối tri thức](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7 -